

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ THANH THÚY

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT
CÁC BIỆN PHÁP BẢO TỒN TÍNH ĐA DẠNG THỰC VẬT
Ở VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY - NAM ĐỊNH**

Chuyên ngành: Sinh Thái Học

Mã số: 60.42.01.20

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

Hướng dẫn khoa học: TS. ĐINH THỊ PHƯỢNG

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, là do công sức của mình. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Tác giả

Nguyễn Thị Thanh Thúy

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Sinh thái học tại khoa Sinh - KTNN Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, tôi đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các thầy cô giáo, các đồng nghiệp, bạn bè và gia đình!

Trước tiên tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Đinh Thị Phượng, người thầy đã tận tình hướng dẫn để tôi có thể hoàn thành luận văn này. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Bam Giám hiệu; các thầy cô trong Ban chủ nhiệm khoa; các thầy thuộc khoa Sinh – KTNN; Phòng quản lý và Đào tạo sau đại học - Trường Đại học Sư Phạm Thái Nguyên đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn Ban Quản Lý VQG Xuân Thủy – Nam Định đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu thực địa để hoàn thành luận văn. Qua đây tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến trường THPT Phú Bình - Huyện Phú Bình - Tỉnh Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học Cao học.

Trong quá trình thực hiện luận văn do còn hạn chế về mặt thời gian, kinh phí cũng như trình độ chuyên môn nên không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo, các nhà khoa học, cùng bạn bè, đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Tác giả

Nguyễn Thị Thanh Thúy

MỤC LỤC

| | |
|--|-----|
| Lời cam đoan | |
| Lời cảm ơn | |
| Mục lục | i |
| Danh mục các bảng..... | ii |
| Danh mục các hình vẽ | iii |
| Danh mục các chữ viết tắt | iv |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Đặt vấn đề..... | 1 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu | 3 |
| 3. Phạm vi nghiên cứu | 3 |
| 4. Đóng góp mới của luận văn..... | 3 |
| Chương 1: TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU | 4 |
| 1.1 Một số khái niệm có liên quan | 4 |
| 1.1.1. Đa dạng sinh học | 4 |
| 1.1.2. Thẩm thực vật | 5 |
| 1.1.3. Thực vật ngập mặn | 5 |
| 1.2. Những nghiên cứu về đa dạng thực vật trên thế giới và ở Việt Nam..... | 6 |
| 1.2.1. Những nghiên cứu về đa dạng thực vật trên thế giới..... | 6 |
| 1.2.1.1. Những nghiên cứu về đa dạng thẩm thực vật nói chung..... | 6 |
| 1.2.1.2. Những nghiên cứu về đa dạng thẩm thực vật ngập mặn..... | 9 |
| 1.2.2. Những nghiên cứu về đa dạng thực vật ở Việt Nam..... | 10 |
| 1.2.2.1. Những nghiên cứu về đa dạng thực vật..... | 10 |
| 1.2.2.2. Những nghiên cứu về đa dạng thực vật ngập mặn ở Việt Nam | 12 |
| 1.3. Những nghiên cứu về dạng sống của thực vật trên thế giới và ở Việt Nam... | 16 |
| 1.3.1. Những nghiên cứu về dạng sống của thực vật trên thế giới..... | 16 |
| 1.3.2. Những nghiên cứu về dạng sống của thực vật ở Việt Nam | 17 |
| 1.4. Những nghiên cứu về bảo tồn thực vật trên thế giới và ở Việt Nam | 18 |

| | |
|---|----|
| 1.4.1. Những nghiên cứu về bảo tồn thực vật trên thế giới..... | 18 |
| 1.4.2. Những nghiên cứu về bảo tồn thực vật ở Việt Nam | 19 |
| 1.4.3. Thực trạng về bảo tồn đa dạng sinh học của Việt Nam | 21 |
| 1.4.3.1. Bảo tồn nội vi in- situ | 21 |
| 1.4.3.1. Bảo tồn ngoại vi (Ex- situ)..... | 22 |
| Chương 2: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU..... | 23 |
| 2.1. Đối tượng nghiên cứu | 23 |
| 2.2. Nội dung nghiên cứu | 23 |
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu | 23 |
| 2.2.1. Phương pháp kế thừa..... | 23 |
| 2.2.2. Phương pháp điều tra..... | 23 |
| 2.2.3. Phương pháp thu thập mẫu | 24 |
| 2.2.4. Phương pháp phân tích mẫu | 25 |
| 2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu | 25 |
| Chương 3: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI KHU VỰC NGHIÊN CỨU. 26 | |
| 3.1. Điều kiện tự nhiên | 26 |
| 3.1.1. Vị trí địa lý..... | 26 |
| 3.1.2. Địa hình | 27 |
| 3.1.3. Khí hậu - Thủy văn | 28 |
| 3.1.3.1. Khí hậu..... | 28 |
| 3.1.3.2. Thủy văn | 30 |
| 3.1.4. Địa chất và thổ nhưỡng | 31 |
| 3.2. Đặc điểm kinh tế- xã hội khu vực nghiên cứu..... | 32 |
| Chương 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU..... | 33 |
| 4.1. Phân loại thảm thực vật tại VQG Xuân Thủy | 33 |
| 4.1.1. Quần xã Cỏ cây - Cỏ ngắn | 35 |
| 4.1.2. Quần xã Vạng hôi - Tra - Giá | 36 |
| 4.1.3. Quần xã Cà độc dược - Thầu dầu | 36 |

| | |
|---|----|
| 4.1.4. <i>Quần xã Phi lao – Quan âm</i> | 37 |
| 4.1.5. <i>Quần xã Cỏ lông chông – Muống biển</i> | 38 |
| 4.1.6. <i>Quần xã Cỏ xoan – Cỏ xoan nhỏ – Rong xương cá</i> | 38 |
| 4.1.7. <i>Quần xã Cói - Sậy trong các đầm nuôi thủy sản</i> | 39 |
| 4.1.8. <i>Quần xã Sú + Bần + Mắm + Ô rô</i> | 39 |
| 4.1.9. <i>Quần xã rừng trông</i> | 39 |
| 4.2. <i>Những đặc trưng cơ bản của khu hệ thực vật tại VQG Xuân Thủy</i> | 40 |
| 4.2.1. <i>Sự đa dạng của các taxon</i> | 40 |
| 4.2.2. <i>Sự đa dạng về dạng sống của hệ thực vật</i> | 46 |
| 4.2.3. <i>Sự đa dạng về công dụng</i> | 49 |
| 4.2.4. <i>Các loài thực vật quý hiếm</i> | 51 |
| 4.3. <i>Các yếu tố ảnh hưởng đến tính đa dạng thực vật ở KVNC</i> | 51 |
| 4.3.1. <i>Các yếu tố sinh thái tác động đến rừng ngập mặn</i> | 51 |
| 4.3.2. <i>Tác động của con người đến rừng ngập mặn</i> | 54 |
| 4.3.2.1. <i>Những tác động tiêu cực</i> | 54 |
| 4.3.2.2. <i>Những tác động tích cực</i> | 57 |
| 4.4. <i>Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát triển thảm thực vật trong khu vực nghiên cứu</i> | 58 |
| 4.4.1. <i>Phân vùng quản lí, bảo vệ và phát triển hệ thực vật ngập mặn</i> | 58 |
| 4.4.2. <i>Nâng cao nhận thức cho cộng đồng, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lí và bảo vệ đa dạng sinh học</i> | 60 |
| 4.4.3. <i>Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng</i> | 61 |
| 4.4.4. <i>Tăng cường công tác quản lí, bảo vệ rừng</i> | 62 |
| 4.4.5. <i>Tăng cường chương trình nghiên cứu khoa học phục vụ bảo tồn</i> | 63 |
| KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ..... | 64 |
| 1. KẾT LUẬN | 64 |
| 2. ĐỀ NGHỊ..... | 65 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 66 |

CÁC TỪ VIẾT TẮT

| Viết tắt | Viết đầy đủ |
|----------|--|
| BTTN | Bảo tồn thiên nhiên |
| ĐDSH | Đa dạng sinh học |
| IUCN | The International Union for Conservation of Nature and Natural Resources - Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên Quốc tế |
| FAO | Food and Agriculture Organization of the United Nations - Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc |
| RNM | Rừng ngập mặn |
| MCD | Centre for Marinelife Conservation and Community Development - Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và Phát triển cộng đồng |
| KVNC | Khu vực nghiên cứu |
| Nxb | Nhà xuất bản |
| OTC | Ô tiêu chuẩn |
| ODB | Ô dạng bản |
| TĐT | Tuyến điều tra |
| VU | Sẽ nguy cấp |
| VQG | Vườn Quốc Gia |
| VQG XT | Vườn Quốc Gia Xuân Thủy |
| WCMC | World Conservation Monitoring Centre – Trung tâm giám sát bảo tồn toàn cầu |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1.1. Số loài thực vật được mô tả trên toàn thế giới | 8 |
| Bảng 1.2. Số loài thực vật được mô tả trên toàn thế giới | 8 |
| Bảng 3.1. Nhiệt độ và độ ẩm trung bình các tháng tại Nam Định năm 2013 ... | 29 |
| Bảng 4.1. Tỷ lệ các nhóm loài thực vật của hệ thực vật ở VQG Xuân Thủy..... | 33 |
| Bảng 4.2. Phân bố các taxon hệ thực vật tại VQG Xuân Thủy..... | 40 |
| Bảng 4.3. Sự phân bố các taxon trong ngành Hạt kín | 42 |
| Bảng 4.4. Các họ đa dạng nhất trong hệ thực vật tại VQG Xuân Thủy..... | 43 |
| Bảng 4.5. Các họ nhiều chi tại khu vực nghiên cứu..... | 45 |
| Bảng 4.6. Các chi nhiều loài tại khu vực nghiên cứu..... | 45 |
| Bảng 4.7. Các dạng sống của thực vật tại khu vực nghiên cứu..... | 46 |
| Bảng 4.8. Số lượng các loài theo các nhóm công dụng | 49 |
| Bảng 4.9. Sử dụng tài nguyên rừng ngập mặn qua các giai đoạn | 54 |
| Bảng 4.10. Sử dụng đất năm 1986 và năm 1998 tại VQG Xuân Thủy..... | 55 |

DANH MỤC CÁC HÌNH

| | |
|--|----|
| Hình 1.1. Diện tích RNM thay đổi qua các năm | 13 |
| Hình 3.1. Bản đồ khu vực VQG Xuân Thủy | 27 |
| Hình 4.1. Tỷ lệ các nhóm loài thực vật của hệ thực vật ở VQG Xuân Thủy | 34 |
| Hình 4.2. Tỷ lệ các taxon giữa các ngành thực vật tại VQG Xuân Thủy | 41 |
| Hình 4.3. Tỷ lệ sự phân bố các taxon trong ngành Hạt kín..... | 42 |
| Hình 4.4. Tỷ lệ các họ đa dạng nhất trong hệ thực vật tại VQG Xuân Thủy..... | 44 |
| Hình 4.5. Tỷ lệ các dạng sống của hệ thực vật tại VQG Xuân Thủy..... | 47 |

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Theo quỹ bảo tồn thiên nhiên thế giới, đa dạng sinh học là sự phồn thịnh cuộc sống trên trái đất, là hàng triệu loài động vật, thực vật và vi sinh vật, là những nguồn gen của chúng và là hệ sinh thái phức tạp cùng tồn tại trong môi trường sống. Đa dạng sinh học trên phạm vi toàn thế giới đã và đang suy giảm một cách nhanh chóng. Trước tình hình đó thế giới có nhiều nỗ lực nhằm hạn chế sự suy giảm đó, cụ thể là có nhiều công ước liên quan đến bảo vệ đa dạng sinh học đã ra đời như Công ước RAMSAR, Iran (1971), Công ước CITES (1972), Công ước Paris (1972), Công ước bảo vệ các loài động vật di cư, Born (1979). Tuy nhiên, hiện nay trên thế giới, hiện tượng làm mất các hệ sinh thái tự nhiên và các loài sinh vật vẫn đang hàng ngày, hàng giờ xảy ra. Mỗi năm, trái đất mất đi khoảng 2000 loài động vật, thực vật, nghĩa là mất đi hơn 10% số loài đã được mô tả. Nếu như các thế kỷ trước đây bình quân cứ vài chục năm mới có một loài bị tuyệt chủng, những năm gần đây, người ta tính ra rằng cứ bình quân 7 phút có một loài bị tuyệt chủng.

Theo báo cáo về quan trắc môi trường nước của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam là một trong số 10 quốc gia giàu đa dạng sinh học nhất trên thế giới, với sự có mặt của 10% số loài được biết đến, trong khi diện tích lãnh thổ chỉ chiếm chưa đến 1% diện tích trái đất. Trong các hệ sinh thái trên cạn, thống kê và xác định được trên 13.200 loài thực vật, khoảng 10.000 loài động vật. Trong các vùng đất ngập nước nội địa, đã xác định được trên 3.000 loài thủy sinh vật. Môi trường biển với 20 kiểu hệ sinh thái đặc thù, đặc trưng cho biển nhiệt đới và là môi trường sống của trên 11.000 loài sinh vật biển. Khoảng hai thập kỷ gần đây, rất nhiều loài động, thực vật mới được phát hiện và mô tả, trong đó có nhiều chi và loài mới cho khoa học, đặc biệt là các loài thú và các loài cây thuộc họ lan. Hiện nay nhiều loài động, thực vật mới vẫn được tiếp tục phát hiện và công bố ở Việt Nam.